

5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 11 năm 2018

	Thực hiện tháng 11/2017 (Tỷ đồng)	Ước tính tháng 11/2018 (Tỷ đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo (Tỷ đồng)	Tháng 11/2018 so với tháng 11/2017 (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo so với cùng
Tổng số	3,362.9	3,590.1	39,231.4	106.76	114.26
Phân theo loại hình kinh tế					
Nhà nước	133.7	136.4	1,450.9	101.98	104.26
Tập thể	2.3	2.3	25.5	102.02	107.41
Cá thể	2,302.9	2,450.5	26,748.1	106.41	114.58
Tư nhân	923.7	1,000.6	11,003.5	108.33	114.96
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	0.3	0.3	3.4	109.33	101.85
Phân theo ngành hoạt động					
Ngành Thương nghiệp	2,641.4	2,859.6	31,407.6	108.26	117.63
Lưu trú, ăn uống, lễ hành	421.1	426.3	4,556.1	101.24	102.88
Dịch vụ	300.4	304.2	3,267.7	101.28	101.87